

I. ĐỌC HIỂU (4đ)

Học sinh đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi phía dưới

VƯỜN NHÀ NGOẠI TÔI

(Cỏ đại – Tô Hoài)

Ông bà ngoại tôi có nếp nhà gạch rất cũ. Người ta thường đồn rằng tuổi nó dễ đã đến ngoài một trăm năm. Nhưng kể tuổi thực của nó, cũng chưa lão quá như vậy. Chỉ trong vòng một kỷ, trên hoặc dưới cái quăng người Tây vào tỉnh Hà Nội lần thứ nhất. Không phải ông bà ngoại của tôi làm nên nếp nhà ấy. Nó là cái cơ nghiệp hương hoả. Ông tôi được gánh thừa tự, đèn nhang cho một ông bác mất không có con trai [...]

Tôi ngẩn ngơ nhìn ông tôi bê chậu nước với đi xung quanh tường, quét những hình tròn tròn. Lột vôi tở mãi, trắng xoá trên màu tường gạch hung đỏ. Đến bây giờ hầy còn dấu rõ ràng. Những người bạn vào nhà tôi, tưởng như vào một chiếc tàu biển mà bên thành tàu có những lỗ đại bác, hoặc những cửa tròn trong khoang nhìn ra mặt sóng.

Ngoài sân, cây cối um như rừng. Mảnh sân đất dài nhưng hẹp, lúc nào cũng ẩm, vì ánh nắng không lọt xuống mấy. Cây na, cây lựu, một cây cam sành, cây hồng quả, cây ổi lớn chi chít cành. Giữa có cây ngọc lan. Đầu mùa hè, hoa ngọc lan chín trắng muốt, hương ngát ra tận ngoài đầu ngõ. Các dì tôi hay bác ghé đầu

hái hoa lan gài lên mái tóc, lấn vào đầu vành khăn. Cạnh cây ngọc lan là một cây đào thực to. Cái sân bé hoẻn mà lũng củng những cây. Đối với tôi, là cả một thế giới cây cối. Thân cây đào lớn bằng cột đình, đen xù xì, quanh năm phòi ra từng cục nhựa trong óng, dính như cồn. Nó lão quá không đứng được thẳng, phải khom

khom ngả dài nghiền ra tận thành bể. Tôi cứ men men leo được đến lưng chừng thân, rất dễ dàng. Về cuối mùa thu, cây trụi gần hết lá. Sang đầu xuân hoa và lá lại thi nhau trở xanh rờn và đỏ phớt - sắc hoa đào phai, cho đến khi mãn vụ quả, tức là bắt đầu mùa hè.

Năm nào cũng có đôi vợ chồng chim chào mào tha rác đến làm tổ trong một cành đào rậm lá cao cao. Tháng năm, tháng sáu, những con chim mới nở đã mạnh cánh và cứng mỏ, thì vợ chồng con cái nhà chim bỏ tổ, riu rít mang nhau đi. Tôi hóng xem kỹ càng từ hôm chú chào mào đục quặp ở đâu về cành cây từng cuống rạ nhỏ. Khi ấp trứng, chúng hót líu lo suốt sớm chiều. Rồi những ngày tha mồi vất vả. Hai vợ chồng chim cũng gây phờ người. Buổi sáng mát, mấy chú chim con chen nhau đứng trên thành tổ ngóng ra. Tôi ngồi núp một bên bể nước say mê ngắm nghía. Tôi không thích bắn. Nỗi cho đúng tôi cũng không dám bắt các chú chim nhỏ ấy. Ông tôi cấm.

Đến ngày chim rời tổ, “bồng bế” nhau đi, tôi ngẩn ngơ nhớ.

Rồi sang năm, không biết vẫn đội ấy hay đôi khác, chim chào mào lại đến làm tổ. Ngày ngày tôi lại lom khom nấp bên cạnh bể nước, ngó lên cây đào. Trong cây đào cuối mùa xuân thì có tổ chim chào mào. Trong cây cam sành thì quanh năm có tổ chim gì đó. Có khi mấy tổ nhiều hàng chục con. Loài này ăn ở dè lén, bay thì không động lá. Ở cũng như đi, yên lặng như không. Chúng xấu xí và bé hơn cả chim sẻ, tôi chẳng thích mấy. Vả lại, chúng cứ bay lẩn trong lá, tôi không ngó thấy mấy khi. Lá cây nhiều quá. Lá cây này búi lấy lá cây khác, ôm lẫn nhau, mặt đất mát rười rượi. Ở tầng thấp hơn la liệt nào xương rộng, mào gà, nào tía tô, kinh giới, cây nhỏ bé ấy mọc chìa ra lúc nào cũng có những cậu cóc xù xì ngồi châu nhau, ngấm ngấm và nghiền răng kèn kẹt. Cao nhất ở góc sân, bốn cây cau mọc trắng vút

lên trời, đội trên đầu những chòm lá như những chiếc áo toại xanh. Về mùa mưa gió
thỉnh thoảng, một cái mo mèò rớt mạnh, ngã thành xuống sân...

(<https://bom.so/1oVWRI>)

Câu hỏi

Câu 1. Người kể truyện trong văn bản trên là ai?

- A. Là tác giả - người kể chuyện xưng tôi.
- B. Là một người giấu mình đi.
- C. Là ông “tôi”.
- D. Là các dì “tôi”.

Câu 2. Nội dung của văn bản trên kể về sự việc gì?

- A. Kể về những ngày “tôi” còn bé được ông bà cưng chiều.
- B. Kể về ngày thơ ấu tươi đẹp tại nhà ngoại cùng vườn cây, bầy chim.
- C. Kể về khu vườn có rất nhiều loại cây.
- D. Kể về những ngày thơ ấu được sống cùng ông bà rất vui.

Câu 3. Đâu là chi tiết xác thực (cốt lõi sự thật) được đề cập đến trong văn bản?

- A. Ông bà ngoại và khu vườn tươi tốt.
- B. Ngôi nhà và khu vườn in dấu tuổi thơ.

C. Nếp nhà gạch, mảnh sân, khu vườn, ông bà, dì của “tôi”.

D. Thế giới cây cối trong kí ức của “tôi”.

Câu 4. “Cái sân bé hoản mà lung củng những cây. Đối với tôi, là cả một thế giới cây cối” là những câu văn thể hiện nội dung gì?

A. Kể về việc vườn có nhiều cây.

B. Kể và tả về khu vườn.

C. Thể hiện sự nhìn nhận đánh giá của tôi về khu vườn.

D. Tả khung cảnh khu vườn.

Câu 5. Vì sao “Đến ngày chim rời tổ, “bồng bề” nhau đi, tôi ngẩn ngơ nhớ”?

A. Vì vắng tiếng chim khu vườn im ắng quá.

B. Vì từ mai, niềm vui nhỏ bé của tôi” không còn, “tôi” chẳng có những người bạn để hàng ngày ngắm trông, theo dõi nữa.

C. Vì thiếu bóng dáng, tiếng hót của lũ chim chào mào gắn bó với tôi.

D. Vì lũ chim chào mào mang đến niềm vui cho “tôi”.

Câu 6. Hai câu sau đây chứa những thông tin quan trọng nào của thể kí?

Cái sân bé hoản mà lung củng những cây. Đối với tôi, là cả một thế giới cây cối.

A. Lỗi sự thật và cảm xúc của chủ thể.

B. Thực tế nghèo nàn, chật hẹp.

C. Chủ nhân không có mắt thẩm mỹ.

D. Đánh giá của nhân vật tôi về người chủ vườn.

Câu 7. Dòng nào KHÔNG thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật “tôi”?

A. Tôi ngẩn ngơ nhớ.

B. Tôi ngồi núp một bên bể nước say mê ngắm nghía.

C. Trong cây đào cuối mùa xuân thì có tổ chim chào mào.

D. Tôi không thích bắn.

Câu 8. Dòng nào KHÔNG chứng tỏ “tôi” quan sát kỹ, cảm nhận trạng thái của đôi chim chào mào?

A. Khi ấp trứng, chúng hót líu lo suốt sớm chiều.

B. Nói cho đúng tôi cũng không dám bắt các chú chim nhỏ ấy.

C. Rồi những ngày tha mồi vất vả. Hai vợ chồng chim cùng gầy phờ người.

D. Buổi sáng mát, mấy chú chim con chen nhau đứng trên thành tổ ngóng ra.

Câu 9: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi a,b,c (1đ)

Lá cây nhiều quá. Lá cây này bấu lấy lá cây khác, ôm lẫn nhau, mặt đất mát rười rượi. Ở tầng thấp hơn la liệt nào xương rồng, mào gà, nào tía tô, kinh giới, cây nhỏ bé ấy mọc chìa ra lúc nào cũng có những cậu cóc xù xì ngồi châu nhau, ngắm nghĩ

và nghiêng rặng kèn kẹt. Cao nhất ở góc sân, bốn cây cau mọc trắng vút lên trời, đội lên đầu những chòm lá như những chiếc áo toại xanh. Về mùa mưa gió thỉnh thoảng, một cái mo mèò rớt mạnh, ngã thành xuống sân.

a. Xác định đối tượng miêu tả, trình tự miêu tả của đoạn văn bản?

.....
.....
.....
.....

b. Tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ nào? Hình ảnh nào giàu sức gợi liên tưởng nhất?

.....
.....
.....
.....

c. Mục đích miêu tả của tác giả ở đoạn văn bản trên

.....
.....
.....
.....

Câu 10. Vì sao chim thường đến làm tổ ở vườn cây nhà ông ngoại nhân vật “tôi”. Em có thích vườn cây như vậy không? Vì sao? (1đ)

.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4đ)

Câu 1: Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi a,b (1đ)

Những chiếc bẫy nhan nhản trên các cánh đồng mà người dân dùng để săn bắt các loài chim trời tự nhiên. Dùng bẫy giả chim cò, khâu mắt cò con, hay là dùng những que tre vót nhọn như chông để có thể cắm sâu vào đất, nửa thân trên cây hom được quấn đều một lớp nhựa dính đặc biệt. Đó là những kiểu tận diệt chim trời hiện nay. Theo cơ quan chức năng, chất nhựa dính này vô cùng độc hại...

Và rồi, những con chim trời bị sa bẫy được mang bán công khai, tràn lan ở các điểm chợ và tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, phục vụ nhu cầu ẩm thực của không ít người. Mỗi ngày, hàng trăm con chim trời được đem ra bán với giá 40- 60 ngàn đồng/đôi.

Vì nguồn lợi nhuận mang lại từ việc săn bắt chim trời, rất nhiều người dân đã tự chế dụng cụ để giăng bẫy chim khắp mọi nơi. Với đà săn bắt tận diệt như hiện nay,

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.